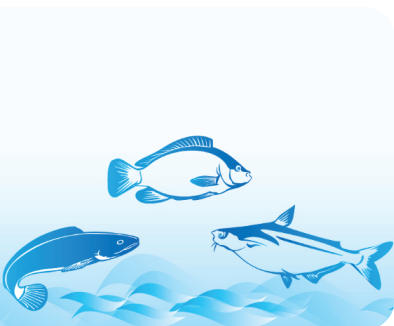


CATALOGUE

SẢN PHẨM DÙNG CHO CÁ



CÔNG TY TNHH HIỆU QUẢ

EFF Co.,Ltd



www.eff.com.vn

THUỐC THÚ Y THỦY SẢN CHUYÊN DÙNG CHO CÁ



DANH MỤC SẢN PHẨM

PHẦN 1: HÓA CHẤT XỬ LÝ NƯỚC - PHÒNG BỆNH

01. ALTIMOX - EFF	02
02. SKS - EFF	02
03. MAX 200 - EFF	03
04. BKC 80 - EFF	03
05. NSK - EFF	04
06. IOD 98 - EFF	04
07. VIMAX - EFF	05
08. C.MAX - EFF	05
09. BROMAX - EFF	06
10. PROWIN - EFF	06
11. COMI FISH - EFF	07
12. PYRIDO - EFF	07
13. DORACID - EFF	08
14. ALBETOL - EFF	08

PHẦN 2: DINH DƯỠNG, BỔ GAN, TĂNG TRỌNG

15. C-100 - EFF	10
16. C15% - EFF	10
17. C.SOR - EFF	11
18. FB12 - EFF	11
19. FOLIC - EFF	12
20. GROW FISH - EFF	12
21. MILAC - EFF	13
22. VITALET - EFF	13
23. F50 - EFF	14
24. HAPARIN - EFF	14

PHẦN 3: CHẾ PHẨM SINH HỌC - ENZYM

25. YUCCAMIX - EFF	16
26. LACTOBIO - EFF	16
27. YUCCA C - EFF	17

28. VS 1000 - EFF	17
29. BIOCLEAR - EFF	18
30. ENZYM SP - EFF	18
31. YUCCA SP - EFF	19
32. BIOCARBON - EFF	19
33. BIOPOWER - EFF	20
34. PROBIOTED - EFF	20

PHẦN 4: PHÒNG BỆNH

35. CEFOCIN	22
36. CETIFUR	22
37. F.D.P - EFF	23
38. CFUDOCIN	23
39. LEVO	24
40. DOFENCOL	24
41. TRIMESUL	25
42. GENTAFISH	25
43. PRAZI	26
44. INVEFISH	26
45. DAZON	27
46. DOFI	27
47. S.O.T	28
48. CEFACIN	28
49. RIFATO	29
50. COTRIM	29
51. S300 - EFF	30
52. CEPHA	30
53. C.F.D	31
54. ERY.S.T.C	31
55.FPT	32
56. LEVOCIN	32

HÓA CHẤT XỬ LÝ NƯỚC PHÒNG BỆNH



1 - ALTIMOX - EFF

PHÒNG BỆNH: NẤM NHỚT, XUẤT HUYẾT, GAN THẬN MỦ, TUỆT NHỚT, TRẮNG MÌNH, THỐI ĐUÔI.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Alkyl dimethy Benzyl ammonium Chloride: 30%.
- Glutaraldehyde: 12%.
- Dung môi và nước cất vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Hiệu quả đặc biệt đối với các vi khuẩn gây bệnh xuất huyết, gan thận có mủ, tuệт nhớt, trắng mình, thối đuôi...
- Phòng bệnh lang ben, giảm ăn trên cá da trơn.
- Loại bỏ nấm nhớt trên cá rô đồng.

CÁCH DÙNG

- Dùng 1lít/2.000m³ nước, pha loãng với 50lít nước rồi tạt đều khắp mặt ao. Hai tuần sử dụng 1 lần.



2 - SKS - EFF

LOẠI BỎ KÝ SINH TRÙNG: SÁN LÁ, TRÙNG MẶT TRỜI, TRÙNG QUẢ DƯA, TRÙNG MỎ NEO, BÀO TỬ TRÙNG... PHÒNG BỆNH LỖ LOÉT, TUỆT NHỚT, TUỆT VÂY, ĐỐM TRẮNG, ĐỐM ĐỎ.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Glutaraldehyde: 20%.
- Cu (từ CuSO₄): 10%
- Cloramin T: 12%.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- SKS-EFF loại bỏ các loại ký sinh trùng: Trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, bào tử trùng và các loại giun sán ký sinh trên da, mang, vây cá...
- SKS-EFF phòng và trị các bệnh do ký sinh trùng gây ra ở cá như: lở loét, tuệт nhớt, tuệт vây, đốm trắng, mang đứt rời...
- SKS-EFF khử trùng, tiêu độc nguồn nước, vết thương và làm giảm mật độ tảo trong ao.

LIỀU DÙNG

- Dùng 1lít/2.000m³ nước, pha loãng với 50lít nước rồi tạt đều khắp mặt ao. Hai tuần sử dụng 1 lần.



3 - MAX 200 - EFF

PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH ĐEN MÌNH TRÊN CÁ CÓ VÂY NGĂN NGỪA RONG MÉ, ĐỘN SINH, LOẠI BỎ SÁN LÁ 16-18 MỐC.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Cu (từ CuSO_4): 5%. - KMnO_4 : 10%.
- $\text{C}_{16}\text{H}_{18}\text{ClN}_3\text{S}$: 5%. - Dung môi (cồn) vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- MAX 200-EFF ngăn ngừa bệnh rong mé, độpn sinh do ký sinh trùng gây ra.
- MAX 200-EFF phòng và trị bệnh đen mình trên cá có vây.
- MAX 200-EFF loại bỏ nấm, vi khuẩn gây bệnh tuột nhớt, trắng mình, thối đuôi.
- MAX 200-EFF đặc biệt hiệu quả trong việc loại bỏ các loại ký sinh trùng: Trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, bào tử trùng, rận cá và các loại sán lá đơn chủ 16 & 18 móc ký sinh trên da, mang, vây cá...
- MAX 200-EFF phòng và trị các bệnh do ký sinh trùng gây ra ở cá như: lở loét, tuột nhớt, tuột vây, đốm trắng, mang đứt rời...
- MAX 200-EFF khử trùng, tiêu độc các vết thương do nhiễm trùng trên các động vật thủy sản.
- MAX 200-EFF giảm mật độ tảo trong ao khi mật độ tảo quá dày.

CÁCH DÙNG

- Dùng 1 lít MAX 200-EFF/ 2.000m³ nước, 2 tuần sử dụng 1 lần.
- Pha loãng 1lít thuốc với 50lít nước rồi tạt đều khắp ao.



4 - BKC 80 - EFF

SẢN PHẨM XỬ LÝ NƯỚC CAO CẤP, KHỬ TRÙNG NƯỚC, DIỆT KHUẨN, NẤM VÀ NGUYÊN SINH ĐỘNG VẬT, HẠN CHẾ TẢO, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Alkyl dimethyl benzyl amonium chloride: 80%.
- Nước cất vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Sát trùng dụng cụ, bể ấp, bể ương, ao bè nuôi tôm, cá.
- Khử trùng nước, tiêu diệt virus, vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật và ký sinh trùng gây bệnh cho tôm, cá nuôi.
- Diệt bột tảo, giảm chất dơ trong ao. Cải thiện chất lượng nước ao.

LIỀU DÙNG

- Khử trùng nước trước khi thả cá 1 tuần: 0.8 - 1.2lít/1.000m³ nước ao.
- Phòng bệnh cho cá ương nuôi: 0.3 - 0.5lít/1.000m³ nước ao. Xử lý 1 - 2 lần/tháng.
- Giảm mật độ tảo, cải thiện chất lượng nước ao: 0.3 lít/1.000m³ nước ao. Xử lý 1 - 3 lần/tháng tùy vào chất lượng nước ao.
- Khử trùng dụng cụ, bể ấp, bể ương: 4 - 6ml/1m³. Ngâm trong 24 giờ rồi xả sạch.



5 - NSK - EFF

DIỆT NẤM GÂY BỆNH NẤM NHỚT, LANG BEN, ĐEN MÌNH, KÝ SINH TRÙNG GÂY BỆNH TRẮNG GAN, TRẮNG MANG, VI KHUẨN GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT, GAN THẬN CÓ MÙ, TUỘT NHỚT, TRẮNG MÌNH, THỐI ĐUÔI...

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- $C_5H_6O_2N_2Br_2$: 30%.
- Protectol: 20%.
- Dung môi và chất bảo quản vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Diệt các loại ký sinh trùng (Trùng quả dưa Ichthyophthirius sp, trùng bánh xe Trichodina sp, trùng loa kèn Epistylis sp và Vorticella sp,...) gây bệnh lở loét, tuột nhớt, tuột vảy, đốm trắng, mang đứt rời, trắng gan, trắng mang... trên cá tra, cá rô đồng, cá lóc, cá kèo, cá sặc rằn...
- Diệt các loại nấm, vi khuẩn gây các bệnh xuất huyết, gan thận có mù, tuột nhớt, trắng mình, thối đuôi, nấm nhớt, lang ben, đen mình...
- Khử trùng, tiêu độc nguồn nước, vết thương và làm giảm mật độ tảo trong ao.

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/6.000 - 8.000m³ nước, 2 - 3 tuần sử dụng 1 lần.
- Trị bệnh: 1lít/4.000m³ nước, dùng 2 lần liên tiếp. Lặp lại sau 1 tuần nếu thấy cần thiết.



6 - IOD 98 - EFF

PHÒNG BỆNH DO VI KHUẨN, SÙNG MANG, THỐI MANG, LỖ LOÉT. ĐỐM TRẮNG ĐỐM ĐỎ, XUẤT HUYẾT, TUỘT NHỚT, NẤM DA.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Iodine: 5%.
- Dung môi (cồn) vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Phòng các bệnh do vi khuẩn gây ra cho cá.
- Loại bỏ vi khuẩn, virus, nấm trong nước, phòng ngừa bệnh lở loét, nấm bông gòn, nấm thủy mi và nguyên sinh động vật có hại trong nước ao nuôi, đặc biệt loại vi khuẩn vibrio gây bệnh trên cá có vảy.
- Không diệt tảo, an toàn đối với cá, không gây độc cho môi trường.

LIỀU DÙNG

- Xử lý nước nuôi: Dùng 1lít/3.000m³.
- Hòa tan IOD 98 - EFF vào nước, tạt đều khắp ao.



7 - VIMAX - EFF

KHOÁNG TẠT.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- SiO_2 (min-max): 70 - 75%.
- Al_2O_3 (min-max): 5 - 8%.
- MnSO_4 (min-max): 20 - 25g/kg.
- ZnSO_4 (min-max): 30 - 35g/kg.
- CuSO_4 (min-max): 5 - 8g/kg.
- FeSO_4 (min-max): 25 - 30g/kg.
- Na_2O (min-max): 15 - 20g/kg.
- P_2O_5 (min-max): 75 - 80g/kg.
- K_2O (min-max): 30 - 35g/kg.
- Độ ẩm (max): 10%.
- Chất cấm, kháng sinh: Không có.
- Chất đệm (CaCO_3) vừa đủ: 1.000g.

CÔNG DỤNG

- VIMAX là thức ăn bổ sung các loại Vitamin và khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lột xác.
- Chống stress, tăng cường sức đề kháng. Ổn định màu nước, điều hoà áp suất thẩm thấu khi môi trường ao nuôi thay đổi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Liều lượng sử dụng
- Dùng 1kg/1.000m³ nước, 5-7 ngày dùng 1 lần.
- Trong trường hợp ao bị nhiễm nặng dùng liều gấp đôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hoà sản phẩm với nước rồi tạt đều khắp ao. Nên mở máy quạt nước để sản phẩm hoà tan đều khắp ao.
- Không dùng thuốc kháng sinh hoặc thuốc sát trùng trong vòng 04 ngày sau khi dùng sản phẩm.



8 - C.MAX - EFF

CHỐNG STRESS - TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG ỔN ĐỊNH MÔI TRƯỜNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- SiO_2 (min-max) : 71 - 76%.
- Al_2O_3 (min-max) : 5 - 8%.
- MnSO_4 (min-max) : 20 - 25g.
- P_2O_5 (min-max) : 75 - 80g.
- K_2O (min-max) : 30 - 35g.
- Chất đệm (CaCO_3 , Vitamin C) vừa đủ : 1.000g.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược : Không có
- Ethoxyquin; Hoocmon : Không có.

NGUYÊN LIỆU CHÍNH - SiO_2 , Al_2O_3 , MnSO_4 , P_2O_5 , K_2O , chất đệm (CaCO_3), Vitamin C.

CÔNG DỤNG

- Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao trong nuôi trồng thủy sản.

LIỀU DÙNG

- Dùng 1kg/1.000m³ nước, 5 - 7 ngày dùng 1 lần.
- Trong trường hợp ao bị nhiễm nặng dùng liều gấp đôi.



9 - BROMAX - EFF

DIỆT KÝ SINH TRÙNG GÂY BỆNH TRẮNG GAN, TRẮNG MANG, DIỆT NẤM GÂY BỆNH NẤM NHỚT, LANG BEN, ĐEN MÌNH, DIỆT VI KHUẨN GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT, GAN THẬN CÓ MỦ, TUỆT NHỚT, TRẮNG MÌNH, THỐI ĐUÔI.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Bromochlorodimethylhydantoin: 20%.
- Copper as elemental: 12%. - Dung môi và chất bảo quản vừa đủ: 1lít.
- Monopotassium phosphate: 10%.

CÔNG DỤNG

- Diệt các loại ký sinh trùng (Trùng quả dưa Ichthyophthirius sp, trùng bánh xe Trichodina sp, trùng loa kèn Epistylis sp và Vorticella sp...) gây bệnh lở loét, tuột nhớt, tuột vảy, đốm trắng, mang đứt rời, trắng gan, trắng mang... trên cá tra, cá rô đồng, cá lóc, cá kèo, cá sặc rằn...
- Phòng các bệnh do vi khuẩn, nấm (Saprolegnia sp, Aphanomyces sp, Achlya sp, Fusarium sp, Acremonium sp và Geochitrum sp...) như: xuất huyết, gan thận có mủ, tuột nhớt, trắng mình, thối đuôi, nấm nhớt, lang ben, đen mình...
- Khử trùng, tiêu độc nguồn nước, vết thương và làm giảm mật độ tảo trong ao.

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/8.000m³ nước, 2 - 3 tuần sử dụng 1 lần.
- Trị bệnh: 1lít/4.000m³ nước, dùng 2 lần liên tiếp. Lặp lại sau 1 tuần nếu thấy cần thiết.



10 - PROWIN - EFF

DIỆT KHUẨN GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT GAN THẬN MỦ, TRỊ NGOẠI KÝ SINH TRÙNG PHỔ RỘNG SẢN PHẨM DẠNG VIÊN NÉN.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- $C_9H_6O_2N_2Br_2$: 35%.
- Na_2SO_4 : 70%.

CÔNG DỤNG

- Loại bỏ vi khuẩn gây bệnh xuất huyết - Gan thận mủ cực mạnh đến tận đáy ao nuôi cá tra, đặc biệt các ao nuôi lâu năm cá bệnh tái đi, tái lại thường xuyên.
- Đặc trị các loại ngoại ký sinh trùng trên cá tra (sán lá mang, trùng bánh xe, trùng loa kèn...).
- Hiệu quả cao trong cả xử lý ngoại ký sinh trùng trên cá có vảy.

CÁCH DÙNG

- Phòng và xử lý định kỳ: Dùng 1kg/4.000m³ nước, định kỳ 2-3 tuần/lần.
- Xử lý khuẩn gây bệnh xuất huyết - gan thận mủ: Dùng 1kg/3.000m³ nước.
- Xử lý ngoại ký sinh:
- + Cá giống từ 1 - 1,5 phân: Dùng 1kg/3.500 - 4.000m³ nước.
- + Cá trên 1,5 phân: Dùng 1kg/3.000 - 3.500m³ nước.
- + Cá thịt: Dùng 1kg/2.500 - 3.000m³ nước.
- + Cá có vảy: Dùng 1kg/3.000 - 4.000m³ nước.



11 - COMI FISH - EFF

**DIỆT KÝ SINH TRÙNG: TRÙNG BÁNH XE, LOA KÈN, NẤM...
PHÒNG BỆNH TUỘT NHỚT, GOM CỤC, RONG MÉ, ĐỘN SINH,
THỐI ĐUÔI, THỐI MANG, LỞ LOÉT...**

THÀNH PHẦN

- Chloramin - T: 300g.
- Dung môi (cồn 900 và nước cất) vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Tác dụng sát trùng nước ao nuôi cá. Diệt các loại ký sinh trùng: Trùng bánh xe, trùng loa kèn, trùng quả dưa, nấm, nguyên sinh động vật, ký sinh ở da và mang cá.
- Hiệu quả với các trường hợp cá bị tuột nhớt, gom cục, rong mé, độn sinh, thối đuôi, thối mang, lở loét...

LIỀU DÙNG

- Xử lý định kỳ: Dùng 1lít/1.500 - 2.000m³ nước.
- Trường hợp cá bị ký sinh nặng: Dùng 1lít/1.000m³ nước.



12 - PYRIDO - EFF

**PHÒNG VÀ TRỊ : KÝ SINH TRÙNG GÂY BỆNH TRẮNG GAN,
TRẮNG MANG.
PHÒNG VÀ TRỊ : KHUẨN - NẤM NHỚT.**

THÀNH PHẦN

- Glutaraldehyde: 30%.
- $C_{10}H_{18}ClN_3S$: 5%.
- $KMnO_4$: 10%.
- Dung môi và chất bảo quản vừa đủ: 1000ml.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị các loại ký sinh trùng: Trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, bào tử trùng và các loại giun sán ký sinh trên da, mang, vây cá...
- Phòng và trị các bệnh do ký sinh trùng gây ra ở cá như: lở loét, tuột nhớt, tuột vây, đốm trắng, mang đứt rời, trắng gan, trắng mang... Khử trùng, tiêu độc nguồn nước, vết thương và làm giảm mật độ tảo trong ao.
- Loại bỏ nhanh các vi khuẩn gây bệnh: xuất huyết, gan thận có mủ, tuột nhớt, trắng mình, thối đuôi...
- Phòng và trị bệnh lang ben, giảm ăn trên cá da trơn.
- Phòng và trị nấm nhớt trên cá rô đồng.

LIỀU DÙNG

- Dùng 1lít/3.000m³ nước, dùng 2 tuần xử lý 1 lần.



13 - DORACID - EFF

PHÒNG TRỊ CÁC LOẠI KÝ SINH TRÙNG GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT, TRẮNG GAN, TRẮNG MANG, VÀNG DA TRÊN CÁ TRÁ, BASA.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Alkyl trimethy amino bromide: 350g/l.
- Tetradecyl trimethyl amiobromide: 80%.
- Dodecyl trimethyl amino bromide: 20%.
- Tả được vừa đủ: Trong 1lít.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị các loại ký sinh trùng trên cá tra, basa như: Trùng quả dưa, trùng loa kèn, trùng bánh xe và các loại ký sinh trên mang, da và vây cá gây bệnh trắng gan, trắng mang, xuất huyết, vàng da...

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Dùng 1lít/8.000m³ pha loãng với 50lít nước tạt đều khắp ao.
- Lưu ý: Sản phẩm này dùng cho cá da trơn không dùng cho các loại động vật thủy sản khác.
- Dùng cho cá trên 50 ngày tuổi.
- Ngưng sử dụng 1 tháng trước khi thu hoạch.



14 - ALBETOL - EFF

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- $C_9H_6O_2N_2Br_2$: 50%.
- Protectol: 40%.
- Dung môi và chất bảo quản vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Đặc trị các bệnh xuất huyết, gan thận có mù, tuột nhớt, trắng mình, thối đuôi, nấm nhớt, lang ben, đen mình... do vi khuẩn, nấm (Saprolegnia, Aphanomyces sp, Achlya sp, Fusarium sp, Acremonium sp và Geochitrum sp...) gây bệnh trên cá tra, cá rô đồng, cá lóc, cá kèo, cá sặc rần...
- Diệt các loại ký sinh trùng (Trùng quả dưa Ichthyophthirius sp, trùng bánh xe Trichodina sp, trùng loa kèn Epistylis sp và Vorticella sp...) gây bệnh lở loét, tuột nhớt, tuột vảy, đốm trắng, mang đứt rời, trắng gan, trắng mang... trên cá tra, cá rô đồng, cá lóc, cá kèo, cá sặc rần...
- Khử trùng, tiêu độc nguồn nước, vết thương và làm giảm mật độ tảo trong ao.

CÁCH DÙNG

- Phòng bệnh: 1 lít/6.000m³ nước, 2 -3 tuần sử dụng 1 lần.
- Trị bệnh: 1lít/3.000m³ nước, dùng 2 lần liên tiếp. Lặp lại sau 1 tuần nếu thấy cần thiết.

DINH DƯỠNG, BỔ GAN TĂNG TRỌNG



15 - C-100 - EFF

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Vitamin C(min): 200.000mg/kg.
- Vitamin E(min): 75.000mg/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin C, Vitamin E. CÔNG DỤNG

- Kích thích hệ miễn dịch, tăng cường sức đề kháng cho cá.
- Giảm căng thẳng cho cá khi có sự thay đổi về thời tiết, môi trường hay đánh bắt, vận chuyển.
- Phòng bệnh thiếu Vitamin C, giảm tỷ lệ dị hình trên cá bột, cá giống.
- Giúp cá ăn ngon, tiêu hoá tốt, tăng trọng nhanh, sinh sản tốt và nâng cao tỷ lệ sống cho cá nuôi.
- Giúp cá mau lành vết thương, nhanh chóng khỏi bệnh.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Cho ăn hàng ngày: Bổ sung 0,5-1g/kg thức ăn, cho tôm, cá ăn 1lần/ngày trong suốt vụ nuôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



16 - C15% - EFF

CHỐNG STRESS, TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Vitamin C (min): 190.000mg/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin C. CÔNG DỤNG

- Giúp cá chống sốc, giảm stress khi môi trường thay đổi.
- Tăng cường sức đề kháng, phòng bệnh giúp cá khỏe mạnh.
- Giảm tỷ lệ hao hụt, nâng cao tỷ lệ sống và giúp cá tăng trưởng nhanh.

LIỀU DÙNG

- Liều lượng sử dụng: Cho ăn hàng ngày: Bổ sung 0,5-1g/kg thức ăn, cho tôm, cá ăn 1lần/ngày trong suốt vụ nuôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



17 - C.SOR - EFF

TĂNG CƯỜNG CHỨC NĂNG, GIẢI ĐỘC GAN PHÒNG BỆNH CHO CÁ, TÔM.

THÀNH PHẦN

- Vitamin C (min): 250.000mg/kg.
- Sorbitol (min): 200g/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin C, Sorbitol.

CÔNG DỤNG

- Kích thích hệ miễn dịch, tăng cường sức đề kháng cho cá, tôm.
- Phòng chống các bệnh do vi khuẩn, virus, stress do thời tiết thay đổi.
- Tăng cường chức năng giải độc gan, lợi mật, tăng khả năng tiêu hoá và hấp thụ thức ăn.
- Giúp cá, tôm ăn ngon, tăng trọng nhanh, sinh sản tốt và nâng cao tỉ lệ sống cho cá, tôm.

LIỀU DÙNG (Liều lượng sử dụng)

- Cho ăn hàng ngày: Bổ sung 0,5-1g/kg thức ăn hỗn hợp, cho tôm, cá ăn lần/ngày trong suốt vụ nuôi.
- Trong trường hợp tôm, cá bị bệnh, stress có thể tăng liều gấp đôi.
- Cách sử dụng: Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



18 - FB12 - EFF

BỔ SUNG FE GIÚP TÁI TẠO HỒNG CẦU, TẠO MÁU HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRẮNG GAN TRẮNG MANG TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH, TĂNG TRỌNG NHANH GIÚP CÁ CỨNG XƯƠNG, CHẮC THỊT, CỨNG VI, CỨNG VÂY.

THÀNH PHẦN

- Vitamin B12 (min): 28.100mg.
- Vitamin B9 (min): 15.000mg.
- Sorbitol(min): 9,56%.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin B12, Vitamin B9, Sorbitol.

CÔNG DỤNG

- Cung cấp vitamin và sorbitol thiết yếu.
- Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều.

LIỀU DÙNG

- Liều lượng sử dụng: Dùng 2g/1kg thức ăn.

CÁCH SỬ DỤNG

- Trộn vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



19 - FOLIC - EFF

TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH VÀ TÁI TẠO MÁU, TĂNG TRỌNG NHANH.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Vitamin B9 (min): 45.000mg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin B9.

CÔNG DỤNG

- Cung cấp vitamin B9 thiết yếu. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều.

LIỀU DÙNG

- Liều lượng sử dụng: Dùng 2g/1kg thức ăn.

CÁCH SỬ DỤNG

- Trộn vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



20 - GROW FISH - EFF

KÍCH THÍCH TĂNG TRỌNG TẠO TRỨNG NƯỚC TRONG AO ƯƠNG CÁ GIỐNG, KÍCH THÍCH CÁ BẮT MỖI.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Protein thô (min): 15%.
- Sorbitol (min): 250.000mg/lít.
- Methionine (min): 75.000mg/lít.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: không có Ethoxyquin.
- Hoocmon: Không có.
- Dung môi (nước cất) vừa đủ: 1lít.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Protein, Sorbitol, Methionine.

CÔNG DỤNG

- Kích thích tăng trọng, tạo trứng nước trong ao cá giống. Kích thích tạo nguồn thức ăn tự nhiên trong ao nuôi. Rút ngắn thời gian nuôi.
- Kích thích cá bắt mồi.
- Bổ sung hàm lượng Calci, Phospho, nguyên tố vi lượng, giúp cá cứng vi, da bóng đẹp.
- Giảm nguy cơ đóng nhớt và các chất dơ bẩn trên thân cá.

LIỀU DÙNG (Liều lượng sử dụng)

Cho ăn hàng ngày: Bổ sung 5-15ml/1kg thức ăn, cho tôm, cá ăn 1 lần/ngày trong suốt vụ nuôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



21 - MILAC - EFF

SỮA BỘT CAO CẤP DÙNG CHO CÁ.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Protein thô (min): 30%.
- Vitamin C (min): 134.000mg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Protein, Vitamin C.

CÔNG DỤNG

- MILAC-EFF được phối hợp bằng sữa bột nguyên chất, các loại khoáng Vitamin, acid amin, men tiêu hoá có giá trị dinh dưỡng cao, rất cần thiết và phù hợp với hệ tiêu hoá nhất là giai đoạn cá bột đến cá giống. Giúp cá lớn nhanh, tạo sức đề kháng tốt, giảm tỉ lệ mắc bệnh và tỉ lệ hao hụt.

LIỀU DÙNG

- Liều lượng sử dụng: Cho ăn hằng ngày: Bổ sung 0.5-1g/kg thức ăn hỗn hợp, cho tôm, cá ăn 1lần/ngày trong suốt vụ nuôi.
- Trong trường hợp tôm cá bị bệnh, stress có thể tăng liều gấp đôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



22 - VITALET - EFF

CUNG CẤP VITAMIN, CHẤT ĐIỆN GIẢI CHỐNG STRESS CHO CÁ.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Vitamin A (min): 80.000 mg/kg.
- Vitamin E (min): 200.000 mg/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin A, Vitamin E.

CÔNG DỤNG

- Cung cấp các loại vitamin cần thiết cho sự phát triển của cá.
- Tăng sức đề kháng, chống stress khi môi trường thay đổi.
- Giảm sự mất chất điện giải do bệnh và do các tình trạng stress.
- Giúp cá nhanh phục hồi sức khỏe sau khi điều trị bệnh.
- Giúp cá tăng trưởng nhanh, rút ngắn thời gian nuôi.

LIỀU DÙNG (Liều lượng sử dụng)

- Bổ sung 1-2g/kg thức ăn, cho tôm, cá ăn 1-2lần/ngày trong suốt vụ nuôi.
- Tùy theo tình trạng sức khỏe của tôm, cá mà có thể điều chỉnh liều lượng cho phù hợp.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



23 - F50 - EFF

GIẢI PHÁP TỐT NHẤT ĐỐI VỚI BỆNH TRẮNG GAN - TRẮNG MANG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Vitamin B12 (min): 15.000mg.
- Vitamin B9 (min): 11.200mg.
- Dung môi, Fe(II) và vitamin các loại vừa đủ: 1lít.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vitamin B12 , Vitamin B9.

CÔNG DỤNG

- F50 - EFF là sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh trắng gan, trắng mang.
- F50 - EFF giúp cá tăng lượng hồng cầu trong máu, hồi phục nhanh sau khi bị bệnh trắng gan, trắng mang hay các bệnh do ngoại ký sinh trùng gây ra.
- Cho cá ăn thường xuyên giúp tăng sức đề kháng cho cá, hồi phục nhanh sau khi bệnh.

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: Dùng 0,5lít/10 tấn cá, dùng định kỳ 7 ngày/lần.
- Trị bệnh: Dùng 1lít/10 tấn cá, 2 ngày liên tục, 1 lần/ngày.



24 - HAPARIN - EFF

PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH TRẮNG GAN - TRẮNG MANG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Methionine (min): 109.700mg.
- Dung môi (nước cất) vừa đủ: 1 lít.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Methionine.

CÔNG DỤNG

- Cung cấp acid amine thiết yếu. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều.

LIỀU DÙNG

- Liều lượng sử dụng: Dùng 10ml/1kg thức ăn.

CÁCH SỬ DỤNG

- Trộn vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.

CHẾ PHẨM SINH HỌC ENZYM



25 - YUCCAMIX - EFF

XỬ LÝ ĐÁY THỂ HỆ MÔI, KHỬ MÙI HÔI THỐI, HẤP THU VÀ PHÂN HỦY KHÍ ĐỘC, CHẤT HỮU CƠ Ở ĐÁY AO, CẤP CỨU KHI CÁ NỔI ĐẦU.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Saponin (chiết xuất từ cây Yucca Schidigera (min): 6,5%.
- SiO_2 (min): 55% - Al_2O_3 (min): 5% - Chất mang (bột CaCO_3) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Yucca Schidigera, SiO_2 , Al_2O_3 .

CÔNG DỤNG

- Khử mùi hôi thối, phân huỷ và hấp thu khí độc như: NH_3 , H_2S , NO_3 , NO_2 trong môi trường nước, phân huỷ nhanh các chất hữu cơ dư thừa ở đáy ao, các chất độc như: thuốc trừ sâu...
- Làm tăng trưởng các phiêu sinh có lợi, cung cấp thêm thức ăn tự nhiên cho cá.
- Giảm hệ số thức ăn, tăng hàm lượng oxy, ổn định pH, cung cấp vi sinh vật có lợi, giảm căng thẳng, stress, tăng tỷ lệ sống.
- Dùng cấp cứu khi cá nổi đầu, kim hãm sự tăng trưởng các vi khuẩn gây bệnh, giải quyết tốt bệnh phát sáng trong ao.

CÁCH DÙNG (Trước khi thả giống: 250g/1.000m³ nước)

- Thả đầu tiên: 200g/1.000m³ nước, 15 ngày dùng 1 lần.
- Thả thứ 2: 250g/1.000m³ nước, 10 ngày dùng 1 lần.
- Thả thứ 3: 300g/1.000m³ nước, 7-10 ngày dùng 1 lần.
- Thả thứ 4 trở lên: 350g/1.000m³ nước, 5-7 ngày dùng 1 lần.
- Cách sử dụng: Pha vào nước.



26 - LACTOBIO - EFF

TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG, NGĂN NGỪA BỆNH ĐƯỜNG RUỘT, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG.

THÀNH PHẦN

- Bacillus subtilis (min): $4,2 \times 10^6$ CFU/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vi sinh vật (Bacillus subtilis).

CÔNG DỤNG

- Ngăn ngừa vi khuẩn gây bệnh đường ruột cho cá, tôm nuôi.
- Tăng cường khả năng hấp thụ thức ăn, giúp làm giảm hệ số chuyển đổi thức ăn thành thịt (F.C.R) thấp.
- Tăng khả năng miễn dịch đối với tôm, cá nuôi.
- Giúp tôm, cá nuôi khỏe mạnh và mau lớn, nâng cao tỷ lệ sống.
- Giúp phân huỷ nhanh thức ăn thừa, xác động thực vật và các chất cặn bã hữu cơ khác.
- Làm sạch chất nhờn trong nước, ổn định màu nước, giảm khí độc (H_2S , NH_3) trong ao nuôi.
- Bảo vệ nền đáy và môi trường nước nuôi luôn sạch.

LIỀU DÙNG (Liều lượng sử dụng)

- Cho ăn hằng ngày: Bổ sung 3-5g/1kg thức ăn, cho ăn 1 lần/ngày sử dụng trong suốt vụ nuôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.
- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



27 - YUCCA C - EFF

CHẾ PHẨM KHỬ KHÍ ĐỘC VÀ CHỐNG SỐC CHO TÔM, CÁ, ỔN ĐỊNH HỆ ĐỆM, CÂN BẰNG MÔI TRƯỜNG AO NUÔI.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Saponin (Chiết xuất từ bột cây Yucca Schidigera) (min): 2%.
- Calcium (min): 300.000 - 400.000 mg/kg.
- Cát sạn (max): 2%.
- Độ ẩm (max): 10%.
- Chất mang (bột talc) vừa đủ: 1kg.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Bột cây Yucca Schidigera, CaHPO₄ Bột talc.

CÔNG DỤNG

- Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao trong nuôi trồng thủy sản.

LIỀU DÙNG

- Dùng 1kg/1.000m³ nước, 5-7 ngày dùng 1 lần.
- Trong trường hợp ao bị nhiễm nặng dùng liều gấp đôi.

CÁCH SỬ DỤNG

- Hoà sản phẩm với nước rồi tạt đều khắp ao. Nên mở máy quạt nước để sản phẩm hoà tan đều khắp ao.
- Lưu ý: Không dùng thuốc kháng sinh hoặc thuốc sát trùng trong vòng 04 ngày sau khi dùng sản phẩm.



28 - VS 1000 - EFF

VI SINH + ENZYM CAO CẤP HẤP THU KHÍ ĐỘC-XỬ LÝ ĐÁY AO, HẠN CHẾ RONG, TẢO ĐỘC CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG NƯỚC, CẤP CỨU KHI CÁ BỊ NGỘ ĐỘC DO CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Protease (min): 7.000.000 UI/kg.
 - Amylase (min): 4.000.000 UI/kg.
 - Bacillus subtilis (min): 2,0x10¹² CFU/kg
 - Bacillus licheniformis (min): 2,0x10¹² CFU/kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Vi sinh vật (Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis), Enzym (Protease, Amylase).

CÔNG DỤNG

- Phân huỷ và ngăn ngừa sự tích tụ thức ăn dư thừa ở đáy ao.
- Oxy hoá các chất hữu cơ, khí độc có trong ao nuôi tôm, cá thành chất dinh dưỡng có lợi cho tảo phát triển làm thức ăn tự nhiên cho tôm, cá.
- Hạn chế sự phát triển của tảo (tảo lam).

CÁCH DÙNG

- Trước khi thả giống: 250g/1.000 m³ nước.
- Tháng đầu tiên: 200g/1.000 m³ nước, 15 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ hai: 250g/1.000 m³ nước, 10 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ ba: 300g/1.000 m³ nước, 7-10 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ tư trở lên: 350g/1.000 m³ nước, 5-7 ngày dùng một lần.
- Cách sử dụng: Pha vào nước.



29 - BIOCLEAR - EFF

CẮT TẢO, DIỆT RONG PHÂN HỦY CHẤT THẢI, MÙN BÃ HỮU CƠ LÀM ĐẸP NƯỚC.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Bacillus subtilis (min): $1,0 \times 10^{12}$ CFU/kg.
- Bacillus licheniformis (min): $1,0 \times 10^{12}$ CFU/kg.
- Bacillus pumilus (min): $2,0 \times 10^{12}$ CFU/kg.
- Bacillus amyloliquefaciens (min): $1,0 \times 10^{12}$ CFU/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- Diệt trừ tảo xanh, tảo đỏ, tảo lam, rong nhớt, rong đuôi chồn, rong đáy hiệu quả.
- Ngăn ngừa sự phát triển của rong, tảo có hại đến ao nuôi.
- Giữ ổn định hệ đệm, làm đẹp, sạch màu nước và cân bằng pH.
- Phân hủy chất thải, xác tảo và mùn bã hữu cơ triệt để.

LIỀU DÙNG

- + Trước khi thả giống: 250g/1.000m³ nước.
- + Tháng đầu tiên: 200g/1.000m³ nước, 15 ngày dùng một lần.
- + Tháng thứ hai: 250g/1.000m³ nước, 10 ngày dùng một lần.
- + Tháng thứ ba: 300g/1.000m³ nước, 7-10 ngày dùng một lần.
- + Tháng thứ tư trở lên: 350g/1.000m³ nước, 5-7 ngày dùng một lần.
- Cách sử dụng: Pha vào nước.



30 - ENZYMSP - EFF

KÍCH THÍCH TĂNG TRỌNG - NGĂN NGỪA BỆNH ĐƯỜNG RUỘT

THÀNH PHẦN

- Protease (min): 400.000 UI/kg.
- Amylase (min): 3.000.000 UI/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: không có.
- Ethoxyquin; Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH Enzym (Protease, Amylase).

BẢN CHẤT VÀ CÔNG DỤNG SẢN PHẨM

- Bổ sung enzym có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng, phát triển tốt.

LIỀU DÙNG

Liều lượng sử dụng:

- Liều lượng ở tôm, cá: 3-5g/kg thức ăn công nghiệp.
- Dùng 1 lần/ngày trong suốt vụ nuôi, trong trường hợp tôm, cá yếu có thể tăng liều gấp đôi.
- Hòa sản phẩm với lượng nước vừa đủ, rồi phun đều vào thức ăn

* Lưu ý:

- Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.



31 - YUCCA SP - EFF

CHẾ PHẨM SINH HỌC CAO CẤP, HẤP THU KHÍ ĐỘC, LÀM SẠCH ĐÁY AO, ỔN ĐỊNH MÀU NƯỚC.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Saponin (Chiết xuất từ dịch cây Yucca Schidigera) (min): 14%.
- Dung môi (nước cất) vừa đủ: 1lít.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

NGUYÊN LIỆU CHÍNH - Dịch cây Yucca schidigera, nước cất.

CÔNG DỤNG

- Hấp thụ nhanh khí độc NH_3 , H_2S . Phân hủy nhanh chất dơ đáy ao.

LIỀU DÙNG

- Trước khi thả giống: 250ml/1.000m³ nước.
- Tháng đầu tiên: 200ml/1.000m³ nước, 15 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ hai: 250ml/1.000m³ nước, 10 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ ba: 300ml/1.000m³ nước, 7 - 10 ngày dùng một lần.
- Tháng thứ tư trở lên: 350ml/1.000m³ nước, 5 - 7 ngày dùng một lần.



32 - BIOCARBON - EFF

VI SINH, EMZYM VÀ THAN HOẠT TÍNH SINH HỌC, CHỐNG Ô NHIỄM ĐÁY AO, PHÂN HỦY CHẤT THẢI, HẤP THU KHÍ ĐỘC, ỔN ĐỊNH MÔI TRƯỜNG NƯỚC AO NUÔI.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Bacillus subtilis: $\geq 1,5 \times 10^9$ CFU/kg.
- Lactobacillus acidophilus: $\geq 1,5 \times 10^9$ CFU/kg.
- Saccharomyces cerevisiae: $\geq 1,5 \times 10^9$ CFU/kg.
- Aspergillus oryzae: $\geq 1,5 \times 10^9$ CFU/kg.
- Protease: ≥ 10.000 UI.
- Amylase: ≥ 80.000 UI.
- Pectinase: ≥ 4.000 UI.
- Than hoạt tính vừa đủ: 1 kg.

CÔNG DỤNG

- Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh các chất thải, khí độc như: NH_3 , H_2S , NO_2 ... thức ăn dư thừa lắng đọng dưới đáy ao, ổn định pH và môi trường nước trong ao nuôi.
- Khống chế vi sinh vật có hại, gia tăng lượng oxy hòa tan trong nước, giúp ngăn ngừa hiện tượng cá nổi đầu vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối.
- Giảm độc độc do các chất lơ lửng trong nước như phù sa, xác tảo...

LIỀU DÙNG

- Dùng 1kg/1.000m³ nước, dùng định kỳ 7 - 10 ngày/lần. Sử dụng trong suốt vụ nuôi.
- Lưu ý: Trước khi tạt ngâm 1kg sản phẩm trong 10lít nước ao trong 30 phút sau đó khuấy đều và tạt khắp ao.



33 - BIOPOWER - EFF

CHẾ PHẨM SINH HỌC HẤP THU KHÍ ĐỘC, XỬ LÝ ĐÁY AO, ỔN ĐỊNH MÀU NƯỚC.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Bacillus subtilis: 2×10^6 CFU/l.
- Bacillus licheniformis: 2×10^6 CFU/l.
- Bacillus laterosporus: 1×10^6 CFU/l.
- Saccharomyces cerevisiae: 2×10^7 CFU/l.

CÔNG DỤNG

- Phân huỷ các chất thải hữu cơ tồn đọng trong nước ao nuôi và ở nền đáy ao, giảm thiểu tuyệt đối ô nhiễm hữu cơ, khử khí độc NH_3 , H_2S , NO_2 trong ao nuôi.
- Làm sạch nền đáy ao trong suốt thời gian nuôi, ổn định màu nước, tạo sự ổn định pH, KH trong ao.
- Bổ sung hệ vi sinh sống luôn hiện diện trong ao làm cho môi trường ao nuôi ổn định, không bị biến đổi khi nuôi vụ tiếp theo.

LIỀU DÙNG

- Sử dụng định kỳ (7 ngày/1 lần): 1lít/4.000m³ nước.
- Khi ao ô nhiễm nặng (4 ngày/1 lần): 1lít/2.000m³ nước.



34 - PROBIOTED - EFF

CUNG CẤP ĐẠM, CÁC LOẠI VITAMIN, KHOÁNG CHẤT, ACID AMIN MEN TIÊU HOÁ CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐỒNG VI SINH VẬT CÓ LỢI.

THÀNH PHẦN

- Bacillus Subtilis (min): $5,0 \times 10^6$ CFU/kg.
- Saccharomyces cerevisiae (min): $2,5 \times 10^{11}$ CFU/kg.
- Chất mang (bột dextrose) vừa đủ: 1kg.
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc hóa dược: Không có.
- Ethoxyquin, Hoocmon: Không có.

THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU CHÍNH Vi sinh vật (Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae).

CÔNG DỤNG

- PROBIOTED-EFF là một chế phẩm đặc biệt cung cấp đạm, các loại vitamin, khoáng chất, acid amin, men tiêu hoá cần thiết và các đồng vi sinh vật có lợi giúp:

- + Cá ăn nhiều, mau lớn, rút ngắn thời gian nuôi, tăng khả năng tiêu hoá, hấp thu và hệ số chuyển đổi thức ăn thấp. Tăng cường chức năng giải độc gan, lợi mật, cá trắng thịt, đạt chất lượng xuất khẩu.
- + Tăng cường sức đề kháng, chống stress và ngăn ngừa bệnh do vi khuẩn đường ruột gây ra. Tăng tỷ lệ sống, giảm tỷ lệ dị hình trên cá, tôm nuôi, tăng trọng nhanh, sinh sản tốt.

LIỀU DÙNG (Liều lượng sử dụng) - Bổ sung 3-5g/kg thức ăn hỗn hợp, cho tôm, cá ăn 1lần/ngày trong suốt vụ nuôi.

- Cách sử dụng: Hòa tan vào nước, trộn đều vào thức ăn.

- Lưu ý: Không dùng chung sản phẩm với thuốc kháng sinh và sát trùng.

PHÒNG BỆNH



35 - CEFOCIN

ĐẶC TRỊ GAN THẬN MŨ, XUẤT HUYẾT.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Cefotaxim: 200.000ml.
- Levofloxacin: 200.000ml.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- CEFOCIN đặc trị các bệnh Gan thận mủ, xuất huyết, nhiễm trùng máu, đốm đỏ, nhiễm trùng nội tạng, mủ mình, đẹn miệng, phù đầu, lở mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, trắng mình, mủ đầu, đẹn miệng các bệnh về đường ruột... trên cá tra, cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, điêu hồng, ếch, lươn...

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/40 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 2 ngày. 15 ngày lặp lại.
- Trị bệnh: 1lít/20 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5-7 ngày.
- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Lắc đều trước khi sử dụng.



36 - CETIFUR

ĐẶC TRỊ XUẤT HUYẾT, VIÊM NỘI TẠNG, GAN THẬN MŨ, PHÙ ĐẦU, VIÊM RUỘT, CHƯỠNG HƠI SINH BỤNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Ceftiofur: 150.000ml.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- CETIFUR phòng và trị các bệnh như xuất huyết, phù đầu, hoại tử gan, viêm nội tạng, gan thận mủ, phù đầu lở mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, trắng mình, mủ mình, mủ đầu, đẹn miệng, viêm ruột, sinh bụng, trên cá tra, cá basa và các đối tượng khác như cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, điêu hồng, ếch, lươn...

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/40 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 2 ngày. 15 ngày lặp lại.
- Trị bệnh: 1lít/20 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5 - 7 ngày.
- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Lắc đều trước khi sử dụng.



37 - F.D.P - EFF

PHÒNG VÀ TRỊ GAN, THẬN MŨ, XUẤT HUYẾT, PHÙ MẮT, TRẮNG DA, CÁC BỆNH ĐƯỜNG TIÊU HÓA.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Florfenicol: 100g.
- Doxycycline: 200g.
- Prednisolone: 100mg.
- Lidocain: 100mg.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị gan, thận mủ ở cá giống và cá thịt. Có hiệu quả đặc biệt với các bệnh xuất huyết, phù mắt, trắng da và các bệnh đường tiêu hóa

LIỀU DÙNG

- Dùng 1 lít cho 40 tấn cá nuôi. Dùng 2 lần/ ngày, dùng liên tục 5-7 ngày.



38 - CFUDOCIN

ĐẶC TRỊ GAN THẬN MŨ, XUẤT HUYẾT, VIÊM NỘI TẠNG, PHÙ ĐẦU, VIÊM RUỘT, CHƯỠNG HƠI SINH BỤNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Ceftiofur: 120.000ml.
- Doxycycline: 120.000ml.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- CFUDOCIN đặc trị các bệnh Gan thận mủ, xuất huyết, nhiễm trùng máu, đốm đỏ, nhiễm trùng nội tạng, mủ mình, đen miệng, phù đầu, lở mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, trắng mình, mủ đầu, đen miệng các bệnh về đường ruột... trên cá tra, cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, điêu hồng, ếch, lươn...

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/40 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 2 ngày. 15 ngày lặp lại.
- Trị bệnh: 1lít/20 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5 - 7 ngày.
- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Lắc đều trước khi sử dụng.



39 - LEVO

ĐẶC TRỊ XUẤT HUYẾT, VIÊM NỘI TẠNG, GAN THẬN MŨ, PHÙ ĐẦU, VIÊM RUỘT, CHƯỚNG HƠI SINH BỤNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Levofloxacin: 220.000ml.
- Colistin: 80.000ml.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- LEVO phòng và trị các bệnh như xuất huyết, phù đầu, hoại tử gan, viêm nội tạng, gan thận mủ, phù đầu lõi mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, trắng mình, mủ mình, mủ đầu, đẹn miệng, viêm ruột, sinh bụng, trên cá tra, cá basa và các đối tượng khác như cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, điêu hồng, ếch, lươn...

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 1lít/40 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 2 ngày. 15 ngày lặp lại.
- Trị bệnh: 1lít/20 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5 - 7 ngày.
- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Lắc đều trước khi sử dụng.



40 - DOFENCOL

ĐẶC TRỊ BỆNH NHIỄM TRÙNG HUYẾT ĐƯỜNG RUỘT DO VI KHUẨN EDWARDSIELLA ICTALURI TRÊN CÁ.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Florfenicol: 100g.
- Dung môi vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG

- Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá.

LIỀU DÙNG

- Trộn vào thức ăn cho cá, ngày 1 lần, dùng liên tục 5 - 7 ngày.
- + Cá dưới 2 tháng tuổi: 1lít/10 - 15 tấn cá.
- + Cá trên 2 tháng tuổi: 1lít/15 - 20 tấn cá.



41 - TRIMESUL

ĐẶC TRỊ CÁC BỆNH NHIỄM KHUẨN, ĐƯỜNG TIÊU HÓA.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Sulfadiazine sodium: 400g.
- Trimethoprim: 80g.
- Dung môi vừa đủ: 1000ml.

CÔNG DỤNG

- Điều trị bệnh nhiễm khuẩn như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, lở loét, xuất huyết, tuột nhớt (trắng da), rất nhạy với Vibrio spp, Pseudomonas spp, Aeromonas hydrophila, Streptococcus spp gây bệnh trên cá.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Lắc kỹ trước khi sử dụng.
- Khi bệnh cá thường giảm ăn, nên khi cấp thuốc chỉ trộn lượng thuốc cần sử dụng với khoảng 20% lượng thức ăn trong ngày và phải đảm bảo cho tất cả cá ăn được thuốc.
- Nếu dùng thức ăn viên thì hòa Trimesul vào nước sạch với một lượng nước vừa đủ (1lít nước/6 - 7kg thức ăn viên), sau đó tưới đều vào thức ăn. Khuấy trộn dung dịch thuốc thường xuyên khi tưới vào thức ăn để thuốc phân tán đều. Để thức ăn khô tự nhiên 30 phút trước khi cho cá ăn.
- Chú ý: Ngưng sử dụng thuốc 4 tuần trước khi thu hoạch.

LIỀU DÙNG (Trộn vào thức ăn cho cá liên tục 7 - 10 ngày theo liều sau)

- + Cá dưới 2 tháng tuổi: 1kg/10 tấn cá.
- + Cá trên 2 tháng tuổi: 1kg/12 tấn cá.



42 - GENTAFISH

ĐẶC TRỊ BỆNH NHIỄM TRÙNG TOÀN THÂN, XUẤT HUYẾT NỘI TẠNG, ĐÓM ĐỎ, TUỘT NHỚT, GAN THẬN CÓ MÙ, TÚI MẬT SƯNG TÔ.

THÀNH PHẦN (Trong 1lít)

- Azithromycin: 300.000mg - Gentamycin: 200.000mg.
- Tá dược vừa đủ: 1lít.

CÔNG DỤNG- Đặc trị các bệnh trên cá nuôi có những triệu chứng như sau:

- Đặc trị gan thận mù trên tất cả động vật thủy sản.
- Hiệu quả cao trong điều trị bệnh xuất huyết, giảm sự tái nhiễm.
- Cá ăn yếu, nổi đầu lơ dờ trên mặt nước, lắc đầu bỏ ăn, sưng bong bóng, xuất huyết ruột.
- Viêm da, lở loét toàn thân. Đốm đỏ, đốm đen, đốm thân, trắng đuôi, lở mắt.
- Tuột nhớt, tuột vẩy, xuất huyết hậu môn.
- Gan sưng đổi màu xanh tái, có mù, túi mật sưng to.
- Miệng cá lở loét, có nhiều mụn nước (đẹn cá).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Phòng bệnh: 1lít/60 tấn cá, ngày 1 lần, dùng liên tục 3 ngày, sau đó cứ 15 ngày cho ăn 1 lần.
- Trị bệnh: 1lít/ 40 tấn cá, ngày 1 lần, dùng liên tục 5-7 ngày.
- Lưu ý: Sản phẩm này có thể sử dụng cho ba ba, ếch, lươn, cá sấu, liều dùng giống như trên.
- Ngưng sử dụng thuốc 2 tuần trước khi thu hoạch.



43 - PRAZI

PHÒNG VÀ LOẠI BỎ NGOẠI, NỘI KÝ SINH TRÙNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1 kg)

- Praziquantel: 125g.
- Trimethylethanolamine: 350g.
- Tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1000g.

CÔNG DỤNG

- PRAZI giúp phòng và loại bỏ ngoại, nội ký sinh trùng trên cá hiệu quả cao như: Nội ký sinh đường tiêu hóa ở miệng, ruột và trong cơ thịt của cá nuôi, ngoại ký sinh bám trên da, mang cá nuôi.

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: Trộn 100g/2 tấn cá nuôi, cho ăn liên tục 2 tuần/1 lần.
- Trị bệnh: Trộn 100g/1 tấn cá nuôi, cho ăn liên tục 5 ngày.



44 - INVEFISH

PHÒNG VÀ TRỊ KÝ SINH TRÙNG TRÊN CÁ.

THÀNH PHẦN (Trong 1 lít)

- Ivermectin: 6%.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị các bệnh do giun sán ký sinh trên cá như: Vàng da, co thắt đường ruột, sưng túi mật, tưa mang, trắng mang...
- Tẩy các loại giun sán ký sinh trên cá như: Sán lá gan, sán dây, sán ruột, giun tròn, giun đầu móc...

LIỀU DÙNG

- Dùng 1lít/35 tấn cá nuôi, 1 lần/ngày, cho ăn liên tục 2 ngày.



45 - DAZON

TẮY GIUN - XỔ LÃI THỂ HỆ MỖI.

THÀNH PHẦN (Trong 1 kg)

- Fenbendazole: 100g.
- Lecvamisole: 100g.
- Tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1.000g.

CÔNG DỤNG

- DAZON tẩy các loại giun sán ký sinh ở cá như: Sán lá gan, sán ruột, sán dây ký sinh, các loại giun tròn, giun đầu móc, lãi kim ký sinh ở ruột cá và bao tử cá...

- DAZON giúp cá khỏe mạnh, mau lớn, hấp thu thức ăn tốt, giảm tỷ lệ nhiễm bệnh, hao hụt. Cho năng suất cao khi thu hoạch.

LIỀU DÙNG

- Dùng 100g DAZON cho 2 tấn cá, dùng 2 ngày liên tục.
- Hòa tan DAZON với lượng nước vừa đủ phun lên thức ăn.



46 - DOFI

PHÒNG VÀ TRỊ GAN THẬN MÙ.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Florfenicol: 150g.
- Doxycycline HCL: 150g.
- Tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị gan, thận mù ở cá giống và cá thịt.
- Có hiệu quả đặc biệt đối với các bệnh xuất huyết, phù mắt, trắng da.

CÁCH DÙNG

- Dùng 100g cho 1 tấn cá nuôi hoặc 100g cho 50kg thức ăn.
- Dùng 2 lần/ngày, dùng liên tục 5 - 7 ngày.
- Hòa tan thuốc vào một ít nước sạch, trộn đều vào thức ăn, chờ khoảng 20 phút cho thuốc ngấm đều rồi cho cá ăn.



47 - S.O.T

KẾT HỢP THUỐC HỢP LÝ NHẤT.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Sulfamethazole: 160g.
- Oxytetracycline: 350g.
- Trimethoprim: 40g.
- Tá dược vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- S.O.T cho hiệu quả cao trong việc điều trị bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn gây ra ở cá.
- S.O.T phòng các nhóm vi khuẩn: Vibrio, Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella, Streptococcus...
- S.O.T ngăn chặn nhanh các dấu hiệu bệnh lý thường gặp ở cá như bị lở loét, xuất huyết toàn thân, đỏ kỳ, đỏ mõ, trắng đuôi, tuột nhớt, mắt lồi, đốm đỏ, viêm đường ruột, chướng bụng, sưng gan thận, gan thận có mũ.

CÁCH DÙNG

- Liều phòng: 5g/kg thức ăn dùng định kỳ 2 ngày/lần.
- Liều trị: 10g/kg thức ăn dùng 2 lần/ngày liên tục từ 5-7 ngày.
- Hòa tan S.O.T vào nước một lượng phù hợp rồi trộn đều với thức ăn, chờ cho thuốc ngấm đều vào viên thức ăn rồi cho cá ăn.



48 - CEFACIN

PHÒNG VÀ TRỊ GAN THẬN CÓ MÙ, XUẤT HUYẾT.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Cephalaxcin: 240.000mg.
- Levofloxacin: 200.000mg.
- Tá dược vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- CEFACIN là kháng sinh phổ rộng có tác dụng diệt khuẩn do ngăn cản sự tổng hợp lớp vỏ bao bọc vi khuẩn và ức chế tác dụng của Enzyme DNA ngăn cản nhân đôi của DNA vi khuẩn.
- CEFACIN phòng và trị các bệnh Gan thận mù, xuất huyết, nhiễm trùng máu, đốm đỏ, nhiễm trùng nội tạng, mù mình, đen miệng... trên cá tra, cá có vây.

LIỀU DÙNG

- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Liều lượng: 1kg/20 - 25 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5 - 7 ngày.



49 - RIFATO

ĐẶC TRỊ XUẤT HUYẾT.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Rifamycin: 150g.
- Erythromycin: 120g.
- Vitamin C: 50g.
- Vitamin E: 30g.
- Selenium tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1 kg.

CÔNG DỤNG

- Có hiệu quả đặc biệt đối với các bệnh xuất huyết, lở loét, đỏ mồm, đỏ kỳ, đốm đỏ, lở mắt, phù mắt, nhiễm khuẩn máu, bệnh đốm trắng trên gan thận.
- Kích thích hệ miễn dịch, tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá.
- Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm, cá.

LIỀU DÙNG

- Phòng bệnh: 3 - 5g/1kg thức ăn, 2 lần/ngày, sử dụng liên tục 2 - 3 ngày, 07 ngày/tháng.
- Trị bệnh: 5 - 7g/1kg thức ăn, 2 lần/ngày, liên tục 5 - 7 ngày.



50 - COTRIM

ĐẶC TRỊ XUẤT HUYẾT, PHÙ ĐÁU, GAN THẬN MỦ, VIÊM NỘI TẠNG.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Sulfamethoxazole: 750.000mg.
- Trimethoprim: 150.000mg.
- Tá dược vừa đủ: 1 kg.

CÔNG DỤNG

- Đạt trị rất hiệu quả các bệnh nhiễm khuẩn do Edwardsiella, Pseudomonas, Aeromonas, Streptococcus... gây ra các bệnh viêm gan, thận mủ, xuất huyết, phù đầu, sưng mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, loét nhớt, trắng mình, mủ mình, mủ đầu, đen miệng, viêm dạ dày ruột, sinh bụng trên cá tra, cá ba sa và các đối tượng khác như là cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, cá điêu hồng, ếch, lươn...

CÁCH DÙNG

- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Liều lượng: 1kg/15-20 tấn cá.
- Ngưng sử dụng 15 ngày trước khi xuất bán.



51 - S300 - EFF

PHÒNG VÀ TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG TIÊU HÓA XUẤT HUYẾT NỘI TẠNG, PHÌNH BÓNG HƠI.

THÀNH PHẦN (Trong 1 kg)

- | | | |
|--------------------------------|----------------------------|------------------------|
| - Spirula: 300.000mg. | - Vitamin B12: 5mg. | - Amylase: 40.000UI. |
| - Coated Vitamin C: 120.000mg. | - Folic acid: 1.000mg. | - Cellulase: 50.000UI. |
| - Vitamin B: 6.000.000 UI. | - Nicotinic acid: 1.000mg. | - Glucanase: 50.000UI. |
| - Vitamin E: 1.000UI. | - Vitamin K: 10.000mg. | - Xylanase: 50.000UI. |
| - Vitamin D3: 1.000.000UI. | - Flavoring: 1.000mg. | - Phytase: 50.000UI. |
| - Vitamin B1: 1.000mg. | - Flavoring: 2.000mg. | - Pectinase: 50.000UI. |
| - Vitamin B2: 1.200mg. | - Protease: 10.000UI. | - Tá dược vừa đủ: 1kg. |
| - Vitamin B6: 1.200mg. | - Lipase: 15.000UI. | |

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị các bệnh liên quan đến hệ thống tiêu hóa, đặc biệt bệnh xuất huyết nội tạng, kích thích dịch vị, giúp cá ăn nhiều, tiêu hóa nhanh.
- Giúp cá tăng tỷ lệ sống, tăng khả năng hấp thu thức ăn, hệ số chuyển đổi FCR thấp, cân bằng hệ tiêu hóa đường ruột.
- Làm giảm nguy cơ xảy ra bệnh sinh bụng, phình bóng hơi.

LIỀU DÙNG

- Cá hương, cá giống: 2gr cho 1 kg thức ăn, cho ăn liên tục mỗi ngày.
- Cá thịt: 5gr/1kg thức ăn, cho ăn liên tục mỗi ngày.



52 - CEPHA

PHÒNG VÀ TRỊ XUẤT HUYẾT.

THÀNH PHẦN (Trong 1 kg)

- Cephalosporin: 120g.
- Rifamycin: 30g.
- Tá dược vừa đủ: 1 kg.

CÔNG DỤNG

- CEPHA có phổ kháng khuẩn rộng, loại bỏ nhanh chóng các loại vi khuẩn gram âm, gram dương.
- CEPHA đặc biệt có hiệu quả đối với các bệnh nhiễm khuẩn huyết, viêm nội mạc.
- CEPHA có tác dụng kiểm khuẩn, ngoài ra còn là một chất cảm ứng men, làm tăng trao đổi chất nội sinh và ngoại sinh.
- CEPHA phòng và trị hiệu quả các bệnh gan, thận có mủ, phù mắt, xuất huyết.

LIỀU DÙNG

- Dùng 100g CEPHA cho 1 tấn cá nuôi hoặc 100g cho 50kg thức ăn. Dùng 2 lần/ngày, dùng liên tục 5-7 ngày.
- Hòa tan thuốc vào nước rồi trộn đều vào thức ăn, chờ 15 phút cho thuốc ngấm đều rồi cho cá ăn.



53 - C.F.D

PHÒNG VÀ TRỊ GAN THẬN MŨ.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Florfenicol: 100g.
- Doxycycline HCL: 100g.
- Cefalexin: 100g.
- Tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- Phòng và trị gan, thận có mủ ở cá giống và cá thịt.
- Có hiệu quả đặc biệt đối với các bệnh xuất huyết, phù mắt, trắng da.

LIỀU DÙNG

- Dùng 100g C.F.D cho 1 tấn cá nuôi hoặc 100g cho 50kg thức ăn. Dùng 2 lần/ngày, dùng liên tục 5-7 ngày.
- Hòa tan thuốc vào một ít nước sạch, trộn đều vào thức ăn, chờ khoảng 20 phút cho thuốc ngấm đều rồi cho cá ăn.



54 - ERY.S.T.C

PHÒNG BỆNH TUỐT NHỚT – LỖ LOÉT.

THÀNH PHẦN (Trong 1 kg)

- Erythromycin thiocyanate: 80g.
- Sulfamethoxazol: 240g.
- Trimethoprim: 80g.
- Vitamin C: 100g.
- Sorbitol: 100g.
- Tá dược vừa đủ: 1.000g.

CÔNG DỤNG

- ERY.S.T.C đặc trị các bệnh do vi khuẩn gram - , gram + , xoắn khuẩn như: Streptococcus spp, Staphylococcus aureus, Aeromonas spp, Vibrio spp, Pseudomonas spp, Edwardsiella tarda, Enterococcus...
- ERY.S.T.C đặc trị các bệnh ở cá như: bệnh tuốt nhớt, tuốt vảy, mòn vảy, lở loét toàn thân, các bệnh đường ruột, hoại tử gan, bệnh nhiễm trùng máu, xuất huyết hậu môn, chướng hơi, sinh bọng.

CÁCH DÙNG

- Trộn thật đều ERY.S.T.C vào thức ăn, cho cá ăn theo liều sau:
- + Phòng bệnh: trộn 100g/50kg thức ăn dùng liên tục 3 ngày/tháng.
- + Trị bệnh: trộn 100g/25kg thức ăn dùng liên tục 5 - 7 ngày.



55 - FPT

PHÒNG VÀ TRỊ NỘI - NGOẠI KÝ SINH.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Praziquantel: 160g.
- Fenbendazole: 100g.
- Trimethylethanolamine: 300g.
- Tá dược và chất bảo quản vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- FPT giúp phòng và trị ngoại, nội ký sinh trùng trên cá.
- FPT tẩy các loại giun sán ký sinh ở cá như: Sán lá gan, sán ruột, sán dây ký sinh, các loại giun tròn, giun đầu móc, lãi kim ký sinh ở ruột và bao tử cá...
- FPT giúp cá khỏe mạnh, mau lớn, hấp thụ thức ăn tốt, giảm tỉ lệ nhiễm bệnh, hao hụt, cho năng suất cao khi thu hoạch.

CÁCH DÙNG

- Phòng bệnh: Trộn 100g/2 tấn cá nuôi cho ăn liên tục 2 - 3 ngày, 2 tuần/1 lần.
- Trị bệnh: Trộn 100g/1 tấn cá nuôi cho ăn liên tục 5 ngày.



56 - LEVOCIN

ĐẶC TRỊ XUẤT HUYẾT, VIÊM NỘI TẠNG, GAN THẬN MỦ.

THÀNH PHẦN (Trong 1kg)

- Levofloxacin: 200.000mg.
- Colistin: 80.000mg.
- Tá dược vừa đủ: 1kg.

CÔNG DỤNG

- LEVOCIN là kháng sinh phổ rộng có tác dụng diệt khuẩn do ngăn cản quá trình nhân đôi của DNA và làm mất chức năng màng tế bào vi khuẩn.

- LEVOCIN trị các bệnh như xuất huyết, phù đầu, hoại tử gan, viêm nội tạng, gan thận mủ, phù đầu lồi mắt, lở loét, nhiễm trùng máu, trắng mình, mủ mình, mủ đầu, đen miệng, viêm ruột, sinh bụng trên cá tra, cá basa và các đối tượng khác như cá lóc, cá rô, cá trê, cá sặc, điêu hồng, ếch, lươn...

LIỀU DÙNG

- Hòa với lượng nước sạch vừa đủ, trộn với thức ăn cho cá ăn.
- Liều lượng: 1kg/20 tấn cá, ngày một lần, cho ăn liên tục 5 - 7 ngày.

CÔNG TY TNHH HIỆU QUẢ

THUỐC THÚ Y THỦY SẢN
EFF IS EFFECT - EFF LÀ HIỆU QUẢ



☎ (028) 3731 5024 🖨 (028) 3731 5023

✉ eff_co@vnn.vn - congtyhieuhqua@gmail.com

🏠 783/40/46A Nguyễn Duy Trinh, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh